

# ETF SSIAM VNX50



THÔNG TIN QUỸ – THÁNG 02/2020

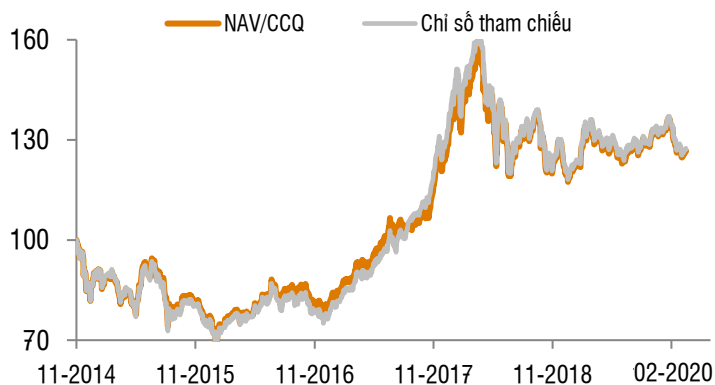
## THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

TÊN QUỸ	ETF SSIAM VNX50
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNX50
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
MÃ GIAO DỊCH	FUESSV50
MÃ BLOOMBERG	FUESSV50 VN EQUITY
BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG	10/12/2014
TIỀN TỆ	VND
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty Quản lý quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0,65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	14.200.000

## CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

NAV/CCQ (VND)	12.068,85
MỨC SAI LỆCH SO VỚI CHỈ SỐ	0,21%
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	50
HỆ SỐ P/E	11,26x
HỆ SỐ P/B	1,85x

## HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ



## MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ ETF SSIAM VNX50 hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNX50 trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNX50. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNX50 hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Quỹ ETF SSIAM VNX50 tiền thân là quỹ ETF SSIAM HNX30, được thành lập năm 2014. Từ khi thành lập đến 22/08/2017, Quỹ mô phỏng chỉ số HNX30, bao gồm 30 cổ phiếu hàng đầu được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Từ ngày 23/08/2017, Quỹ đã thực hiện cơ cấu lại danh mục đầu tư để mô phỏng Chỉ số VNX50 và chính thức đổi tên thành Quỹ ETF SSIAM VNX50. Quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch FUESSV50.

## CHỈ SỐ THAM CHIẾU VNX50

Chỉ số VNX50 là chỉ số giá bao gồm 50 mã cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) và Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX). Chỉ số VNX50 bao gồm 50 công ty có giá trị vốn hóa, tính thanh khoản và tỷ lệ tự do chuyển nhượng hàng đầu trong rổ cổ phiếu VNX Allshare. Tỷ lệ vốn hóa tối đa áp dụng cho mỗi cổ phiếu trong Chỉ Số VNX50 là 10%. Ngày cơ sở của chỉ số VNX50 là 21/07/2017 với điểm cơ sở là giá trị chỉ số đóng cửa của VNX Allshare ngày 21/07/2017.

Chỉ số VNX50 được xem xét điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần.

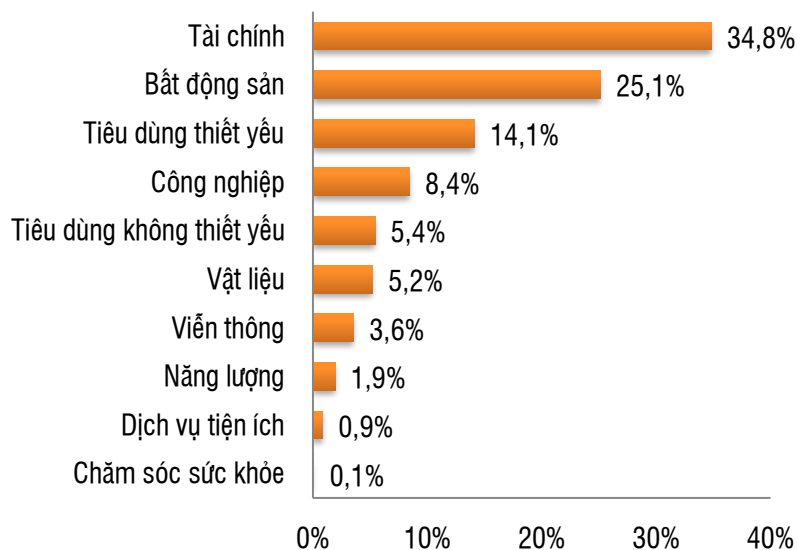
Chỉ số VNX50 đại diện cho 75% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

	Tăng trưởng (%)						Từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn (17/11/2014)
	1 tháng	3 tháng	2017	2018	2019	Từ đầu năm 2020	
NAV/CCQ	-1,76%	-6,19%	60,4%	-7,1%	6,04%	-4,74%	20,69%
VNX50*	-1,78%	-6,19%	71,4%	-9,5%	5,88%	-4,73%	21,32%

(\* Từ 17/11/2014 đến 22/8/2017, Chỉ số tham chiếu là chỉ số HNX30, sau 22/8/2017, Chỉ số tham chiếu là chỉ số VNX50.

Dữ liệu hoạt động để cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ (%NAV)

STT	Cổ phiếu	Tên công ty	% NAV	STT	Cổ phiếu	Tên công ty	% NAV
1	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	9,7%	26	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	0,7%
2	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	9,3%	27	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	0,7%
3	VHM	CTCP Vinhomes	7,9%	28	SBT	Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	0,7%
4	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	6,1%	29	PLX	Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	0,7%
5	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	5,6%	30	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	0,6%
6	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	5,0%	31	DXG	Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh	0,6%
7	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	4,4%	32	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	0,6%
8	VJC	CTCP Hàng không VietJet	3,8%	33	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	0,6%
9	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	3,7%	34	VCS	CTCP Đá Thạch Anh Cao cấp VSC	0,6%
10	FPT	Công ty Cổ phần FPT	3,6%	35	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	0,6%
11	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	3,4%	36	CII	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T,P Hồ Chí Minh	0,5%
12	VRE	CTCP Vincom Retail	3,1%	37	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	0,4%
13	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	2,9%	38	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	0,4%
14	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	2,7%	39	PVS	TCTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	0,4%
15	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	2,5%	40	PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	0,4%
16	HDB	Ngân hàng Phát triển TP HCM	2,2%	41	VGC	TCT Viglacera - CTCP	0,3%
17	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	2,2%	42	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	0,3%
18	NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	2,1%	43	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	0,3%
19	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	1,8%	44	FLC	Công ty cổ phần Tập đoàn FLC	0,3%
20	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	1,4%	45	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0,3%
21	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	1,4%	46	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	0,2%
22	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	1,3%	47	ROS	CTCP Xây dựng FLC Faros	0,2%
23	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	1,0%	48	VCG	TCTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	0,2%
24	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam	0,9%	49	HBC	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hoà Bình	0,2%
25	GEX	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	0,9%	50	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	0,1%

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quý có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.



“Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018

**AsianInvestor**

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010

“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018